

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

**DỰ THẢO
CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

(Tổng hợp ngày 02/06/2022)

MỤC LỤC

PHẦN 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	3
PHẦN 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
PHẦN 3 – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022	15
PHẦN 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021	19
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	19
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	30
PHẦN 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
PHẦN 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN	42
PHẦN 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022	50
PHẦN 8 – TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VỀ ĐIỀU LỆ/QUY CHẾ VỀ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ.....	51
PHẦN 9 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY	52
PHẦN 10 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY	54
PHẦN 11 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY	68
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	73

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
 Ngày 23/06/2022

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
8h30 - 8h50	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	20 phút
8h50 - 9h00	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
9h00 - 9h03	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
9h03 - 9h10	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
9h10 - 9h20	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Thông qua Ban kiểm phiếu.	10 phút
9h20 - 9h35	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động HĐQT của TCT năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	15 phút
9h35 - 9h40	Báo cáo tài chính năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022	5 phút
9h40 - 9h50	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	10 phút
9h50 - 9h55	Báo cáo về thực hiện quỹ lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán 2022	5 phút
9h55 - 10h15	Tờ trình về nội dung đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh; Tờ trình về nội dung thẩm quyền quyết định về quy chế/điều lệ của Quỹ phát triển Khoa học & Công nghệ; Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ TCT.	20 phút
10h15 - 10h30	Giải lao	15 phút
10h30 - 10h45	Tờ trình về nội dung định hướng Chiến lược phát triển; Tờ trình về nội dung khác (nếu có)	15 phút
10h45 - 11h10	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến	25 phút
11h10 - 11h15	Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	05 phút
11h15 - 11h25	Đại hội tiếp tục thảo luận	10 phút
11h25 - 11h35	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ	10 phút
11h35 - 11h45	Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội, Chủ tọa điều hành đề Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết và tuyên bố bế mạc cuộc họp.	10 phút

Phần 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy cuộc họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên & bất thường của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp.

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón. Chỉ những cổ đông của Tổng công ty và khách mời chính thức khác của Tổng công ty mới được phép vào phòng họp.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc cuộc họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay/giơ thẻ biểu quyết.

4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**

Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.

5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo Tổng công ty báo cáo cuộc họp ĐHĐCĐ các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày hoặc theo sự điều khiển hợp lý của Chủ tọa.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại cuộc họp cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Tổng công ty đăng tải trên website, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.
- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung

đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Theo Quy chế nội bộ về quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua, các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng hình thức giơ tay hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện tùy theo tính chất vấn đề xin ý kiến. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin)

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng trong trường hợp có bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (HĐQT/BKS), cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế bầu cử HĐQT/BKS.

3. Thời điểm biểu quyết:

Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết/chuyển Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS, kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, quy chế bầu cử HĐQT, BKS.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả bầu cử, biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí./.

Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2021

1. Tổng quan

Năm 2021 trước tình hình khó khăn vì đại dịch COVID-19, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng tiêu cực tuy vẫn duy trì được đà tăng trưởng.

Lĩnh vực phân bón bị ảnh hưởng chung của đại dịch, chuỗi cung ứng đứt gãy, đình trệ; tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt, chi phí sản xuất kinh doanh tăng; Ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp tới nhu cầu tiêu thụ phân bón; Các khó khăn khác của năm 2020 tiếp tục kéo dài như chi phí thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ tiếp tục chiếm phần đáng kể trong chi phí sản xuất. Tuy nhiên thị trường phân bón thế giới bị ảnh hưởng bởi đại dịch đã hạn chế nguồn cung phân bón nhập khẩu, đẩy mức giá bán sản phẩm lên cao, giúp cho biên lợi nhuận của các nhà sản xuất phân bón trong nước tăng lên. Đồng thời, với nỗ lực khắc phục các bất lợi của đại dịch, quản lý chi phí, tận dụng cơ hội của tập thể lãnh đạo, người lao động Tổng công ty và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, Tổng công ty đã hoàn thành được nhiệm vụ chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 và kết quả lợi nhuận vượt bậc.

2. Những kết quả đạt được:

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đánh giá tổng kết năm 2021 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, với những giải pháp đúng đắn Tổng công ty đã tiếp tục hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất và kinh doanh sản phẩm thế mạnh của Tổng công ty là Đạm Phú Mỹ, trong năm 2021, Tổng công ty đã tập trung vào quản trị chi phí, tài sản và nâng cao hiệu quả kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh, đặc biệt là các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ (NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ), qua đó góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của hệ thống phân phối đã xây dựng. Các công ty con trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh và hóa chất phục vụ dầu khí. Tổng công ty đã xuất khẩu hơn 60 ngàn tấn urea.

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất Urea và NPK. Trong đó xưởng sản xuất phân NPK công nghệ hóa học trong năm 2021 đã sản xuất được gần 162 ngàn tấn NPK, sản lượng kinh doanh đạt 151 ngàn tấn.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2021 tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001 - 2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; hệ thống: ERP, STOP, 5S, Sigma, CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM..., bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án Cải tiến chính sách tiền lương (3P) nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả. Bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đan xen, kết thúc năm tài chính 2021, Tổng công ty đạt được kết quả SXKD so với kế hoạch đã điều chỉnh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	B	C	2	3	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất				
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	766	797	104%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	12.5	12.0	96%
1.3	NPK	Nghìn tấn	160	162	101%
1.4	NH3 (để thương mại)	Nghìn tấn	63	69	109%
2	Sản lượng kinh doanh				
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	750	749	100%
2.2	NPK	Nghìn tấn	140	151	108%
2.3	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	280	244	87%
2.4	UFC 85	Nghìn tấn	8,5	9,4	111%
2.5	NH3 (để thương mại)	Nghìn tấn	63	70	112%
2.6	CO2	Nghìn tấn	50	44	87%
2.7	Hóa chất	Nghìn tấn	0,6	0,8	116%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12,000	13,117	109%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,251	3,799	169%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,890	3,172	168%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	445	466	105%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7,584	10,503	138%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3,914	3,914	100%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10,738	11,951	111%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,086	3,612	173%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,772	3,030	171%
5.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	45%	77%	171%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	417	423	101%
4.8	Đầu tư				
4.8.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	263	110	42%
	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	223	89	40%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	40	22	54%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng			
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	263	110	42%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	215	62	29%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	49	49	100%

3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2021, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng công ty vẫn cần phải tiếp tục khắc phục và giảm thiểu tác động của một số tồn tại, hạn chế đã chỉ ra:

- Về sản xuất: Nhà máy Đạm Phú Mỹ sau nhiều năm vận hành, mặc dù được bảo dưỡng thường xuyên nhưng đã bắt đầu xuất hiện những sự cố ở các thiết bị tĩnh, có nguy cơ ảnh hưởng đến sự ổn định trong vận hành của toàn thể Nhà máy.
- Về đầu tư góp vốn tại các doanh nghiệp liên kết: Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết như VNPOLY, PVC Mekong, Công ty cổ phần Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được..., hoạt động của các công ty này tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.
- Một số chỉ tiêu kế hoạch chưa hoàn thành:

+ Sản lượng phân bón kinh doanh khác: Đạt 87%, nguyên nhân là tình hình dịch bệnh, khó khăn về chuỗi cung ứng và thị trường tiêu thụ. Tổng công ty ưu tiên về hiệu quả kinh doanh và cân đối, tập trung tiêu thụ sản phẩm do Tổng công ty sản xuất.

+ Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt dưới 50% kế hoạch, nguyên nhân do tiến độ giải ngân các mốc cuối cùng của dự án nâng cấp xưởng NH3 và xây dựng Nhà máy NPK chưa đạt theo yêu cầu.

4. Giải trình về các chỉ tiêu kế hoạch chưa hoàn thành:

Năm 2021 Tổng công ty chưa đạt kế hoạch về chỉ tiêu sản lượng kinh doanh phân bón khác và chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư:

- Đối với chỉ tiêu kinh doanh phân bón khác: Nhiệm vụ kinh doanh thêm các sản phẩm phân bón khác Tổng công ty thực hiện với mục tiêu đa dạng hóa gói sản phẩm, gia tăng doanh thu trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Năm 2021 tổng doanh thu toàn bộ các sản phẩm của Tổng công ty vượt xa so kế hoạch. Do vậy chỉ tiêu sản lượng kinh doanh phân bón tự doanh không ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch doanh thu. Trong năm tới chỉ tiêu kinh doanh phân bón khác sẽ được cân đối, tính toán thực hiện trong thực tế phù hợp với mục tiêu như trên.

- Đối với chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư: Chủ yếu liên quan đến tiến độ quyết toán các hạng mục cuối cùng của dự án NH3-NPK. Dự án đã hoàn thành 100% tuy nhiên còn mốc thanh toán cuối cùng phụ thuộc vào kết quả xử lý một số tồn đọng với Nhà thầu nên chưa giải ngân kịp trong năm 2021. Mặc dù vậy số tiền còn lại chưa giải ngân của dự án này chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng mức đầu tư dự án và không có tác động nhiều đến cân đối tài chính của Tổng công ty. Trong năm 2022 Tổng công ty đề ra mục tiêu hoàn thành hoàn thành giải ngân toàn bộ vốn đầu tư dự án và hoàn thành quyết toán dự án.

5. Xử lý các kiến nghị tại báo cáo của Ban Kiểm soát:

Năm 2021, Ban kiểm soát kiến nghị 2 nội dung và Tổng công ty đã triển khai thực hiện:

- Với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay Ban Kiểm soát đề nghị Tổng công ty đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng tái cơ cấu tổng thể mô hình tổ chức hoạt động Tổng Công ty giai đoạn 2020-2025, khẩn trương rà soát xác định chức năng nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến công tác tổ chức khối Văn phòng Tổng công ty, Nhà máy đạm Phú Mỹ, xây dựng phương án tổ chức cơ cấu các Công ty vùng miền: Tổng công ty đã đôn đốc, chỉ đạo việc xây dựng phương án tái cơ cấu, đã báo cáo cổ đông lớn và tiếp tục triển khai thực hiện.
- Tổ hợp dự án Nhà máy sản xuất phân bón NPK công nghệ hóa học và dự án Nâng công suất xưởng NH3 của NMD Phú Mỹ đã đưa vào sử dụng và vận hành thương mại từ năm 2018, đề nghị Tổng công ty đẩy mạnh công tác tư vấn, đánh giá, giải quyết xử lý các tồn đọng, thực hiện quyết toán chính thức dự án hoàn thành theo quy định: Năm 2021 đã nỗ lực xử lý được hầu hết các tồn đọng, vướng mắc với Nhà thầu và chuẩn bị cho việc lập hồ sơ quyết toán dự án trong năm 2022.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2021, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm (01 thành viên độc lập) đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

2. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

2.1 Ông Hoàng Trọng Dũng - Chủ tịch HĐQT

Phụ trách các lĩnh vực:

- Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty;
- Công tác xây dựng Chiến lược phát triển;
- Công tác cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc;
- Công tác ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
- Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư;
- Theo dõi chung các ban/đơn vị trong Tổng công ty.

2.2. Ông Lê Cự Tân – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Phụ trách các lĩnh vực:

- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm;
- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
- Lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ;
- Lĩnh vực tài chính – kế toán; quản lý vốn đầu tư tại các đơn vị liên doanh, liên kết;
- Công tác sản xuất, đầu tư, đấu thầu;
- Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu;

2.3. Ông Dương Trí Hội – Thành viên HĐQT chuyên trách

Phụ trách các lĩnh vực:

- Lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh hóa chất;
- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát Người đại diện trong quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên được phân công theo dõi;
- Công tác kiểm toán;
- Quản lý tài sản, trích lập và sử dụng các quỹ, nguồn vốn và điều tiết vốn (trừ tài sản cụm Nhà máy đạm Phú Mỹ);
- Phương án chi trả cổ tức hàng năm, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

2.4. Ông Trịnh Văn Khiêm - Thành viên HĐQT chuyên trách

Phụ trách các lĩnh vực:

- Lĩnh vực kinh doanh phân bón;
- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát Người đại diện trong quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên được phân công theo dõi;
- Công tác kế hoạch;
- Công tác quản lý an toàn, môi trường, chất lượng;

- Thoái vốn, góp vốn và thành lập các công ty con, công ty liên doanh, liên kết;

5. Ông Louis T Nguyen - Thành viên độc lập HĐQT

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật;
- Phụ trách công tác hợp tác đầu tư tài chính, thu hút đầu tư, mua bán sáp nhập... của Tổng công ty liên quan đến các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài;
- Theo dõi chỉ đạo công tác quan hệ nhà đầu tư (IR).

Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự đủ các cuộc họp
1.	Ông Hoàng Trọng Dũng	CT HĐQT	27-4-2021/-	5/6	83,3%	Tham gia HĐQT từ ngày 27/4/2021
2.	Ông Lê Cự Tân	TV HĐQT	26-4-2018/-	6/6	100%	
3.	Ông Dương Trí Hội	TVHĐQT	17-4-2019/-	6/6	100%	
4.	Ông Louis T Nguyen	TVHĐQT	27-4-2021/-	4/6	66,7%	Đi công tác
5.	Ông Trịnh Văn Khiêm	TVHĐQT	16-6-2020/-	6/6	100%	

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua **85** lần lấy ý kiến bằng văn bản (chi tiết các nghị quyết, quyết định như trình bày phần III tiếp theo).

Hội đồng quản trị đánh giá chung một số kết quả hoạt động đáng lưu ý trong công tác quản trị năm 2021:

- Về công tác tái cơ cấu và rà soát, xây dựng chiến lược phát triển: Hội đồng quản trị đã đôn đốc, chỉ đạo Tổng công ty triển khai và đạt được một số kết quả tích cực như: Tổng rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quản lý trong nội bộ để tiến tới hoàn thiện, cập nhật hệ thống văn bản quản lý nội bộ tiên tiến, hiệu quả; Đánh giá, rà soát các mô hình quản trị sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty và các công ty con nhằm tiến tới xây dựng hoàn thiện phương án tái cơ cấu; Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2045. Với kết quả đạt được của các công việc này, dự kiến trong năm 2022 Tổng công ty sẽ báo cáo, trình được đến các cấp thẩm quyền thông qua để có thể triển khai thực hiện sớm trong hoạt động quản trị điều hành SXKD của Tổng công ty.
- Chỉ đạo triển khai đề án chuyển đổi số: Song song với công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống quản trị và xây dựng chiến lược, Hội đồng quản trị đã thông qua đề án chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với tiến độ, kế hoạch phù hợp, đáp ứng theo nhu cầu nội tại và những đòi hỏi của thị trường.
- Thúc đẩy các công việc cuối cùng của dự án NH3-NPK nhằm mục tiêu quyết toán dự án. Trong năm 2021 đã chỉ đạo Tổng công ty nỗ lực giải quyết các vướng mắc, tồn đọng với nhà thầu và đã đạt được kết quả tích cực tuy nhiên cũng chưa đáp ứng được mục tiêu hoàn thành trong quý 1/2022. Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát, chỉ đạo bộ máy Tổng công ty để hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án chậm nhất trong năm 2022.

3. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm.
- Các thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, đào tạo cập nhật, nâng cao kiến thức về Quản trị công ty để đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Chi phí hoạt động, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT trong năm 2021

*** Về chi phí hoạt động:**

Các thành viên HĐQT chuyên trách và thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các Quy chế của Tổng công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

*** Về chính sách tiền lương, thù lao và tiền thưởng, phúc lợi khác:**

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tập đoàn Dầu khí, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2021 của các Thành viên HĐQT:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Quỹ lương, thưởng		
			Quỹ Tiền lương	Quỹ Tiền thưởng	Tổng thu nhập
I./	<i>Hội đồng Quản trị</i>		6,148	733	6,880
1	Nguyễn Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT (đến 27/04/2021)	373	47	420
2	Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch HĐQT (từ 27/04/2021)	1,162	145	1,307
3	Lê Cự Tân	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	1,629	204	1,833
4	Dương Trí Hội	Ủy viên HĐQT	1,414	177	1,591
5	Trịnh Văn Khiêm	Ủy viên HĐQT	1,283	160	1,443
6	Louis T Nguyễn	UV HĐQT không chuyên trách	287	-	287

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, HĐQT họp 6 phiên họp và 85 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 62 nghị quyết, quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

- **Kế hoạch, chiến lược :**
 - + Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022;
 - + Triển khai rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty.
- **Về tổ chức – nhân sự:**
 - + Kiến toàn các chức danh lãnh đạo cao cấp (Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc);
 - + Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác tái sắp xếp cơ cấu bộ máy quản trị điều hành công ty mẹ & các công ty con, công tác tái cơ cấu tổng thể;
 - + Phê duyệt định biên lao động.
- **Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ:** Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo quy trình và bộ máy được hoàn thiện từ dự án hỗ trợ thiết lập bộ máy kiểm toán nội bộ; Chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số;
- **Đầu tư, triển khai các dự án:** Chỉ đạo triển khai và xử lý vướng mắc nhằm hoàn thành giai đoạn kết thúc của dự án đầu tư nâng công suất xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy phân NPK công nghệ hóa học.
- **Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế:** Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, ban hành Quy chế quản lý người đại diện tại các doanh nghiệp, Quy chế quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm và đấu thầu, Quy chế quản trị danh mục đầu tư, Quy chế Khoa học & Công nghệ, Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ...
- **Công tác tái cơ cấu:** Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty và các đơn vị thành viên;
- **Quan hệ cổ đông:** Tổ chức thành công phiên họp ĐHCĐ gồm có ĐHCĐ thường niên 2021 (trong tháng 4/2021). Chỉ đạo bộ phận IR tích cực triển khai các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin thông qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, đầy đủ về kết quả hoạt động tới cổ đông, NĐT.
- **Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:** Phối hợp với Ban kiểm soát để thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT tăng cường thường xuyên trao đổi công việc, chỉ đạo bộ máy giúp việc thực hiện công tác theo dõi, thống kê để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng mà Ban điều hành mời họp về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

IV. BÁO CÁO GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN

Tổng công ty có giao dịch với các bên liên quan trong năm 2021:

- Hợp đồng mua bán khí, phụ lục gia hạn cho năm 2021 với Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (người có liên quan của cổ đông lớn của TCT), Hội đồng quản trị thông qua ngày 06/01/2021 và TCT đã ký phụ lục HĐ ngày 23/03/2021.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu PETROVIETNAM với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội đồng quản trị thông qua ngày 30/12/2020, thực hiện hàng năm.

- Các hợp đồng mua bán phân bón giữa Tổng công ty và 4 công ty con.

V. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT:

1. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị Louis T. Nguyễn và Tạ Quang Huy hoạt động kiêm nhiệm tại Hội đồng quản trị và hiện tại đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự và ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của Hội đồng quản trị kể từ thời điểm được bầu vào Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về quản trị/điều hành của Tổng công ty trong năm 2021:

- Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, Điều lệ Tổng công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Tổng công ty, kết quả được thể hiện qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

- Trong Tổng công ty, cổ đông Nhà nước cũng giống như các cổ đông khác, đều mong muốn giá trị của công ty tăng lên. Những người quản trị là đại diện vốn nhà nước ngoài nhiệm vụ tuân thủ chế độ quản trị doanh nghiệp, còn ràng buộc trách nhiệm quản lý, bảo toàn phần vốn của Nhà nước. Tổng công ty phụ thuộc khá lớn vào chi phí nguyên liệu sản xuất và trong bối cảnh nguồn khí giá rẻ suy giảm, Ban quản trị đã hết sức nỗ lực trong việc thuyết trình, đề xuất, bảo vệ cho những cam kết, hay chính sách của Nhà nước có lợi nhất cho Tổng công ty về lĩnh vực này trong ngắn hạn và dài hạn. HĐQT Tổng công ty đã hoạt động tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị đối với công ty niêm yết, đảm bảo cho các thành viên HĐQT và thành viên HĐQT độc lập thực thi quyền hạn, trách nhiệm. Ngoài ra các nhiệm vụ như đã nêu, năm 2021 Tổng Công ty tiếp tục phải đối mặt với nhiều biến động thị trường và rủi ro từ dịch bệnh Covid bùng phát ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng các nguồn lực, linh hoạt chuyển đổi để phù hợp với bối cảnh thách thức mới, bám sát các mục tiêu trọng yếu nhằm đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra, với kết quả hoạt động vượt kỳ vọng của cổ đông, Nhà đầu tư.

- Để tiến tới và tiếp cận sát với các chuẩn mực quản trị tiên tiến, HĐQT cần có sự rà soát, cải tiến nội dung hoạt động theo hướng tăng cường công tác định hướng, chiến lược và giám sát, xây dựng cơ chế phân cấp mạnh mẽ và phù hợp. Trong năm 2021, Tổng công ty tiếp tục tích cực phối hợp với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp thực hiện chương trình tái cơ cấu nhằm tinh gọn bộ máy song song với việc triển khai cập nhật, hoàn thiện chiến lược phát triển trung và dài hạn để sớm báo cáo cổ đông góp ý, thông qua.

- Thành viên độc lập phụ trách về mảng quan hệ với các cổ đông đặc biệt là nước ngoài, chiếm tỷ lệ khá lớn trong công ty. Trong năm 2021 với kết quả hoạt động của công ty có nhiều khởi sắc, nhu cầu tiếp cận thông tin từ công đồng nhà đầu tư đã tăng mạnh (đặc biệt trong giai đoạn phong tỏa, giãn cách kéo dài). Thành viên độc lập đã tích cực kết nối với Ban lãnh đạo và bộ phận chức năng tiếp tục tăng cường chuyển tải đến nhà đầu tư về những giá trị, những lợi thế của Tổng công ty và nỗ lực từ ban quản trị, điều hành, và ngược lại cũng mang những đóng góp, ý tưởng từ nhà

đầu tư về cho HĐQT về đường lối, chiến lược phát triển, hay những phương hướng về tìm nhà đầu tư chiến lược. Tổng công ty đã và đang có những nền tảng quản trị tốt trong số những công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước. Và việc cải tiến liên tục để đạt hiệu quả cao hơn nữa là điều mong muốn đương nhiên của tất cả các cổ đông.

VI. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và có triển khai công tác giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

VII. VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN:

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nội dung công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua và giao cho Hội đồng quản trị ban hành các quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và giao Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thực hiện và ban hành các quy chế.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty tìm kiếm và chủ động quyết định việc mua khí nguyên liệu phục vụ sản xuất của Nhà máy đạm Phú Mỹ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và chỉ đạo của các Cấp có thẩm quyền, trước mắt Hội đồng quản trị đã thông qua việc gia hạn hợp đồng mua bán khí năm 2021 đến hết năm 2022 và nỗ lực để có thể đạt được hợp đồng cung cấp khí cho các năm tiếp theo../.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

Phần 3 – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

DỰ THẢO TỜ TRÌNH THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2022:

Năm 2022 diễn ra trong bối cảnh các yếu tố về thị trường phân bón, giá khí tiếp tục có những khó khăn như đã diễn ra trong năm 2021 cùng với những tác động của đại dịch COVID-19. Đặc biệt, về nguồn cung khí thiên nhiên đã chuyển sang thời kỳ khó khăn, các nguồn khí giá rẻ sụt giảm sản lượng.

Trước những khó khăn thách thức đó, với sự ủng hộ, hỗ trợ của cơ đồng Nhà nước, Hội đồng quản trị đề ra các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo: An toàn, ổn định, hiệu quả và tiết kiệm.
2. Hoàn thiện và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển PVFCCo và kế hoạch 5 năm 2021-2025. Tiếp tục thực hiện công tác Tái cơ cấu tổng thể PVFCCo giai đoạn 2021-2025.
3. Vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ, xưởng sản xuất NPK và xưởng sản xuất UFC 85/Formaldehyde đảm bảo an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
4. Xây dựng giải pháp khắc phục các khó khăn trong vận hành sản xuất, kinh doanh sản phẩm NPK để hoàn thành vượt mức kế hoạch, nỗ lực phấn đấu đạt sản lượng sản xuất, kinh doanh NPK đến 200.000 tấn trong năm 2022 nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư dự án, hướng tới sản xuất kinh doanh NPK 250 ngàn tấn/năm, hiệu quả kinh tế như kỳ vọng của dự án vào những năm tiếp theo.
5. Tìm kiếm nguồn khí ổn định (sản lượng, giá bán) dài hạn cho sản xuất đạm, đảm bảo hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.
6. Tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động từ PVFCCo tới các đơn vị thành viên. Trong đó, tập trung công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên để đảm bảo việc quản lý; huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ, an toàn và hiệu quả.
7. Tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để không phát sinh nợ xấu mới, có biện pháp xử lý để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định.
8. Xây dựng phương án xử lý chênh lệch vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
9. Tiếp tục nỗ lực có giải pháp, tăng cường công tác bán hàng; duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Phát triển thị trường kinh doanh sản phẩm NPK Phú Mỹ, tăng cường công tác tiếp thị và truyền thông để định hình thương hiệu NPK Phú Mỹ cả về mẫu mã và chất lượng.
10. Xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trong nước và tìm kiếm mở rộng thị trường nước ngoài.
11. Tập trung hoàn thành quyết toán dự án nâng công suất phân xưởng NH₃ nhà máy đạm Phú Mỹ và dự án nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học bảo đảm đúng quy định; triển khai các dự án Đầu tư xây dựng trong kế hoạch đảm bảo tiến độ.
12. Nghiên cứu cơ hội đầu tư các dự án:

- Sản xuất Melamin, Adblue nhằm nâng cao giá trị gia tăng và vận hành đủ tải xưởng UFC/formaldehyde;
 - Sản xuất soda từ CO₂ và NH₃ dư;
 - Sản xuất DAP;
 - Sản xuất PVC;
 - Xây dựng kho cảng hoá chất.
13. Tiếp tục triển khai công tác rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng khai thác các tài sản của Tổng công ty, xây dựng và triển khai công tác nhượng bán, thanh lý các tài sản không còn phục vụ hoạt động SXKD của Tổng công ty để thu hồi vốn theo các chủ trương và phương án đã được Hội đồng quản trị chấp thuận và giao.
14. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết theo phương án được phê duyệt.
15. Tiếp tục tái tạo văn hoá PVFCCo cùng với việc đẩy mạnh văn hoá PVN tại PVFCCo. Quan tâm chăm lo đời sống sức khỏe, tinh thần, điều kiện làm việc và thu nhập cho Người lao động
16. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương và PVN ban hành. Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh đảm bảo phù hợp chiến lược chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của Chính phủ và đặc thù hoạt động của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
17. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.
18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Theo kết quả ước thực hiện thực tế 6 tháng đầu năm 2022 và đánh giá tình hình thực tế thị trường, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty với các chỉ tiêu như sau (**trong đó chỉ tiêu kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận tăng so với kế hoạch mà Hội đồng quản trị đã thông qua trước đây**):

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
1.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	828,0	
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0	
1.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
1.3	UFC 85/Formaldehyde	Nghìn tấn	12,8	
1.4	NH ₃ sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	70,0	
2	Sản lượng kinh doanh			
2.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0	
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
2.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	8,5	
2.5	NH3	Nghìn tấn	70,0	
2.6	Phân bón khác	Nghìn tấn	260,0	
2.7	CO2	Nghìn tấn	50,0	
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	0,7	

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.239
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.130
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.473
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	738
5	Năng suất lao động bình quân (<i>tính theo doanh thu</i>)	Triệu đồng/người/tháng	915

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.011
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.343
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.128
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.489
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	38,7
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	50
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,25
9	Nộp NSNN	Tỷ đồng	694

b. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	548,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	206,5
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	342,0
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	548,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	548,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	548,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	548,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

Phần 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021)
Ông Nguyễn Tiến Vinh	Chủ tịch (miễn nhiệm 28 tháng 4 năm 2021)
Ông Lê Cự Tân	Thành viên
Ông Louis T.Nguyen	Thành viên
Ông Dương Trí Hội	Thành viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên
Ông Tạ Quang Huy	Thành viên (miễn nhiệm 27 tháng 4 năm 2021)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Cự Tân	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2022.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lê Cự Tân
Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng
Quản trị

Ngày 17 tháng 3 năm 2022
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt
Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2022, từ trang 5 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trần Xuân Ánh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0723-2018-001-1

Lương Tuấn Đạt

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4370-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.519.579.701.251	6.314.163.032.937
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.524.115.312.966	2.029.198.585.342
1.	Tiền	111		567.149.383.517	265.139.502.295
2.	Các khoản tương đương tiền	112		1.956.965.929.449	1.764.059.083.047
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.455.000.000.000	2.185.000.000.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	3.455.000.000.000	2.185.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		488.926.629.172	340.731.443.856
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	262.942.321.240	223.032.121.230
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	137.517.046.753	58.161.771.022
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	321.676.658.968	292.846.621.763
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(233.476.873.759)	(233.576.422.659)
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		267.475.970	267.352.500
IV.	Hàng tồn kho	140	10	2.775.533.988.246	1.468.360.373.620
1.	Hàng tồn kho	141		2.778.813.854.584	1.494.665.449.780
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.279.866.338)	(26.305.076.160)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		276.003.770.867	290.872.630.119
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	15.329.149.739	27.025.250.532
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		257.422.886.104	256.938.273.841
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	3.251.735.024	6.909.105.746

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.398.350.543.150	4.985.778.272.458
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		849.874.000	698.374.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	849.874.000	698.374.000
II. Tài sản cố định	220		3.716.965.004.749	4.282.892.453.351
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.883.489.798.863	3.438.870.887.385
- Nguyên giá	222		11.546.905.383.342	11.646.460.047.004
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.663.415.584.479)	(8.207.589.159.619)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	833.475.205.886	844.021.565.966
- Nguyên giá	228		1.155.791.328.193	1.153.056.314.593
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(322.316.122.307)	(309.034.748.627)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	209.845.313.863	219.743.745.413
- Nguyên giá	231		317.953.542.202	317.953.542.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(108.108.228.339)	(98.209.796.789)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		174.082.187.941	153.441.224.477
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	174.082.187.941	153.441.224.477
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		44.656.956.639	44.245.603.945
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	17	28.619.663.470	27.991.375.327
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	20.502.000.000	20.502.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(4.464.706.831)	(4.247.771.382)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		251.951.205.958	284.756.871.272
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	25.697.331.132	30.448.054.378
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	79.187.651.840	101.730.355.972
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	124.128.741.854	139.786.369.885
4. Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	12.792.091.037
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		13.917.930.244.401	11.299.941.305.395

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		3.204.770.523.758	3.052.441.964.507
I.	Nợ ngắn hạn	310		2.151.651.816.461	2.026.034.102.655
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	771.382.083.149	452.877.108.896
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	124.292.938.370	122.950.516.714
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	389.655.826.646	58.813.917.687
4.	Phải trả người lao động	314		173.860.882.277	133.671.272.818
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	337.883.833.828	456.822.960.695
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		18.181.819	16.363.638
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	22	74.252.202.749	64.799.698.649
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	200.133.810.219	190.871.758.751
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	20.327.222.568	467.511.021.812
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		59.844.834.836	77.699.482.995
II.	Nợ dài hạn	330		1.053.118.707.297	1.026.407.861.852
1.	Phải trả dài hạn khác	337	22	8.526.946.700	1.866.870.000
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	700.468.329.150	858.922.907.882
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		132.540.000.000	132.540.000.000
4.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	165.486.270.110	-
5.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		46.097.161.337	33.078.083.970

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.713.159.720.643	8.247.499.340.888
I.	Vốn chủ sở hữu	410	26	10.713.159.720.643	8.247.499.340.888
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		3.497.039.984.859	3.497.039.984.859
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.085.566.955.137	654.776.859.274
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		53.257.339.727	54.215.294.040
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.032.309.615.410	600.561.565.234
6.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		197.669.690.909	162.799.407.017
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		13.917.930.244.401	11.299.941.305.395

 Trần Xuân Thảo
 Người lập biểu

 Võ Ngọc Phương
 Kế toán trưởng

 Lê Cự Tân
 Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		12.881.680.840.632	7.867.574.305.211
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		95.539.647.280	105.755.700.648
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	29	12.786.141.193.352	7.761.818.604.563
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	8.000.602.438.317	6.032.014.990.990
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	29	4.785.538.755.035	1.729.803.613.573
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	175.513.945.627	179.636.016.847
7. Chi phí tài chính	22	32	74.648.067.031	94.847.103.094
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		69.266.472.919	88.463.426.175
8. Phần lãi trong công ty liên kết, liên doanh	24		2.503.197.142	2.437.351.362
9. Chi phí bán hàng	25	33	817.762.955.253	654.617.057.501
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	424.973.596.372	409.071.818.150
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		3.646.171.279.148	753.341.003.037
12. Thu nhập khác	31	34	155.255.174.993	96.475.936.092
13. Chi phí khác	32	35	1.955.231.521	1.926.168.341
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		153.299.943.472	94.549.767.751
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.799.471.222.620	847.890.770.788
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	605.412.217.929	166.619.580.888
17. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	36	22.542.704.132	(20.348.488.902)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.171.516.300.559	701.619.678.802
18.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		3.117.133.794.101	691.307.691.848
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		54.382.506.458	10.311.986.954
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	7.749	1.413

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Lê Cự Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.799.471.222.620	847.890.770.788
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	536.986.110.692	549.648.417.025
Các khoản dự phòng	03	36.040.728.360	194.437.765.308
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(4.822.786.402)	(1.687.283.663)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(168.460.157.280)	(177.401.927.532)
Chi phí lãi vay	06	69.266.472.919	88.463.426.175
Các khoản điều chỉnh khác	07	20.000.000.000	20.000.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.288.481.590.909	1.521.351.168.101
Thay đổi các khoản phải thu	09	(149.969.462.576)	(12.019.853.115)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.278.636.166.868)	(114.561.989.431)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	189.583.186.815	(215.723.205.282)
Thay đổi chi phí trả trước	12	16.446.824.039	3.189.814.566
Tiền lãi vay đã trả	14	(73.836.553.165)	(101.010.428.297)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(302.161.819.901)	(178.220.066.598)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(173.836.027.596)	(115.732.025.947)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.516.071.571.657	787.273.413.997
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(221.937.019.045)	(81.740.330.467)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	298.617.437	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.640.000.000.000)	(2.940.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.370.000.000.000	1.790.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	172.717.516.126	165.742.209.214
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.318.920.885.482)	(1.065.998.121.253)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	724.557.695.286	381.719.552.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(869.427.255.390)	(571.448.728.652)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(557.564.743.740)	(479.315.340.540)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(702.434.303.844)	(669.044.517.192)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	494.716.382.331	(947.769.224.448)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.029.198.585.342	2.976.952.450.033
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	200.345.293	15.359.757
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.524.115.312.966	2.029.198.585.342

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Lê Cự Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

(Phần thuyết minh BCTC, xin vui lòng xem toàn văn BCTC đã được công bố tại website www.dpm.vn)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021)
Ông Nguyễn Tiến Vinh	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Ông Lê Cự Tân	Thành viên
Ông Louis T. Nguyen	Thành viên
Ông Dương Trí Hội	Thành viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên
Ông Tạ Quang Huy	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Cự Tân	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lê Cự Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2022
TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như

kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trần Xuân Ánh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề

kiểm toán số 0723-2018-001-1

Lương Tuấn Đạt

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề

kiểm toán số 4370-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT
NAM**

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.810.364.218.905	5.703.290.130.352
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.188.219.575.490	1.699.179.830.219
1. Tiền	111		454.219.575.490	165.179.830.219
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.734.000.000.000	1.534.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	3.435.000.000.000	2.185.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.435.000.000.000	2.185.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		507.600.510.904	214.128.629.551
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	352.948.945.323	104.002.063.787
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	64.745.171.999	51.410.051.627
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	323.383.143.871	292.292.936.796
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(233.476.873.759)	(233.576.422.659)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		123.470	-
IV. Hàng tồn kho	140	10	2.405.764.838.500	1.314.316.391.820
1. Hàng tồn kho	141		2.409.044.704.838	1.340.621.467.980
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.279.866.338)	(26.305.076.160)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		273.779.294.011	290.665.278.762
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	13.104.672.883	26.817.899.175
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		257.422.886.104	256.938.273.841
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	3.251.735.024	6.909.105.746

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.671.324.415.648	5.259.357.794.948
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		743.500.000	595.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	743.500.000	595.000.000
II. Tài sản cố định	220		3.639.836.214.333	4.198.343.442.859
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.861.285.805.874	3.408.337.562.285
- Nguyên giá	222		11.354.237.696.932	11.455.564.040.448
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.492.951.891.058)	(8.047.226.478.163)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	778.550.408.459	790.005.880.574
- Nguyên giá	228		1.094.963.751.418	1.092.207.401.418
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(316.413.342.959)	(302.201.520.844)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	209.845.313.863	219.743.745.413
- Nguyên giá	231		317.953.542.202	317.953.542.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(108.108.228.339)	(98.209.796.789)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		176.207.135.661	155.442.506.194
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	176.207.135.661	155.442.506.194
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	420.490.293.169	420.707.228.618
1. Đầu tư vào công ty con	251		386.250.000.000	386.250.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		680.903.000.000	680.903.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(667.164.706.831)	(666.947.771.382)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		224.201.958.622	264.525.871.864
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	13.075.483.937	16.577.320.494
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	64.060.251.699	95.370.090.448
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	124.128.741.854	139.786.369.885
4. Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	12.792.091.037
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		13.481.688.634.553	10.962.647.925.300

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

		Mã	Thuyết		
		số	minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NGUỒN VỐN				
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		2.978.940.166.572	2.835.529.649.568
I.	Nợ ngắn hạn	310		2.058.361.459.275	1.941.661.787.716
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	764.694.984.801	454.652.023.667
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	142.342.302.525	95.659.550.511
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
3.		313	15	360.338.843.456	51.877.930.637
4.	Phải trả người lao động	314		152.665.402.860	117.097.287.975
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	326.825.063.587	448.079.404.279
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	21	68.751.442.570	51.647.007.722
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	200.133.810.219	190.871.758.751
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	20.327.222.568	467.511.021.812
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		22.282.386.689	64.265.802.362
II.	Nợ dài hạn	330		920.578.707.297	893.867.861.852
1.	Phải trả dài hạn khác	337	21	8.526.946.700	1.866.870.000
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	700.468.329.150	858.922.907.882
3.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	165.486.270.110	-
4.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		46.097.161.337	33.078.083.970
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.502.748.467.981	8.127.118.275.732
I.	Vốn chủ sở hữu	410	24	10.502.748.467.981	8.127.118.275.732
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		3.444.814.857.841	3.444.814.857.841
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.125.050.520.402	749.420.328.153
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		147.900.808.606	151.884.425.417
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.977.149.711.796	597.535.902.736
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		13.481.688.634.553	10.962.647.925.300
(440=300+400)					

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Lê Cự Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	11.654.886.608.142	7.267.626.760.488
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	52.494.617.611	158.515.005.569
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	11.602.391.990.531	7.109.111.754.919
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	7.221.660.978.116	5.613.026.777.445
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4.380.731.012.415	1.496.084.977.474
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	197.327.500.376	206.534.251.941
7. Chi phí tài chính	22	30	72.392.854.149	92.824.454.882
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		67.647.646.187	86.967.787.022
8. Chi phí bán hàng	25	31	687.894.825.564	538.658.404.669
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	355.121.608.650	349.930.722.082
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		3.462.649.224.428	721.205.647.782
11. Thu nhập khác	31	32	150.947.981.287	95.768.310.284
12. Chi phí khác	32	33	1.731.044.180	1.724.581.553
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		149.216.937.107	94.043.728.731
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.611.866.161.535	815.249.376.513
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	550.156.610.990	156.370.815.715
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	34	31.309.838.749	(22.657.341.938)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.030.399.711.796	681.535.902.736

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Lê Cự Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	M ã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.611.866.161.535	815.249.376.513
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	526.231.286.934	536.929.344.181
Các khoản dự phòng	03	36.040.728.360	168.208.747.550
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(4.219.047.890)	1.687.662.053
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(187.788.403.455)	(176.218.942.988)
Chi phí lãi vay	06	67.647.646.187	86.967.787.022
Các khoản điều chỉnh khác	07	20.000.000.000	20.000.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.069.778.371.671	1.452.823.974.331
Tăng các khoản phải thu	09	(305.060.580.285)	(22.058.368.399)
Tăng hàng tồn kho	10	(1.052.765.608.827)	(167.991.927.433)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	226.103.325.200	(198.341.999.647)
Giảm chi phí trả trước	12	17.215.062.849	6.836.601.132
Tiền lãi vay đã trả	14	(72.217.726.433)	(99.547.733.136)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(268.300.750.006)	(168.787.153.507)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(155.865.893.853)	(106.461.070.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.458.886.200.316	696.472.323.069
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
.			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(219.401.650.245)	(77.958.286.063)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	278.390.164	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.600.000.000.000)	(2.900.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.350.000.000.000	1.690.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	192.355.519.651	191.621.581.586
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.276.767.740.430)	(1.096.336.704.477)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	49.787.745.286	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(194.657.305.391)	(189.728.768.262)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(548.105.235.240)	(469.410.592.540)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(692.974.795.345)	(659.139.360.802)
 Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	489.143.664.541	(1.059.003.742.210)
 Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.699.179.830.219	2.758.198.902.186
 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(103.919.270)	(15.329.757)
 Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.188.219.575.490	1.699.179.830.219

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Lê Cự Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

(Phần thuyết minh BCTC, xin vui lòng xem toàn văn BCTC đã được công bố tại website www.dpm.vn)

Phần 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Điều 13 của Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện 2021:

* ĐHĐCĐ đã chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021 của Tổng công ty tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 27/04/2021, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 10%/mệnh giá cổ phiếu, từ nguồn lợi nhuận thực hiện 2021 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 chuyển sang.
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 20% LNST tương đương 72,5 tỷ đồng (không quá 3 tháng lương).
- Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2021 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 vào kỳ họp ĐHĐCĐ năm 2022 cho phù hợp.

* Với kết quả SXKD năm 2021 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, Hội đồng quản trị TCT đề xuất thực hiện phương án phân phối lợi nhuận 2021 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang		147.297.706.789
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo KH được chấp thuận		3.030.399.711.796
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2021	(3=3.1+3.2+3.3)	217.282.088.000
3.1	Trích quỹ KT-PL người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLDTBXH ngày 01/09/2016	107.472.994.000
3.2	Trích quỹ thưởng người quản lý		2.336.100.000
3.3	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		107.472.994.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	2.813.117.623.796
5	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2021	(5=1+4)	2.960.415.330.585
6	Chia cổ tức		1.956.671.300.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		5.000
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2022	(7=5-6)	1.003.744.030.585

II. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang		1.003.744.030.585
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo KH được chấp thuận		3.489.000.000.000
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2022	$(3=3.1+3.2+3.3)$	116.457.000.000
3.1	Trích quỹ KT-PL người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016	114.000.000.000
3.2	Trích quỹ thưởng người quản lý		2.457.000.000
3.3	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
4	Lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi trích lập các quỹ	$(4=2-3)$	3.372.543.000.000
5	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2022	$(5=1+4)$	4.376.287.030.585
6	Chia cổ tức		1.956.671.300.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		5.000
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2023	$(7=5-6)$	2.419.615.730.585

Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2022 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 vào kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2023 cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

Phần 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của PVFCCo năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Phân Bón và Hoá chất Dầu khí – Công ty Cổ phần (Tổng Công ty) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/06/2007 và được sửa đổi bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí – CTCP, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;
2. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2022.
(Chi tiết theo nội dung Báo cáo đính kèm)

Trân trọng.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Kim Nhân

Phần 1

A. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022:

Ban Kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện hoàn thành Kế hoạch hoạt động năm 2021 triển khai Kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổng công ty, ban hành các Quyết định, kiến nghị liên quan đến hoạt động sản xuất của đơn vị.

I. Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty:

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và đánh giá Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2021 do ĐHĐCĐ quyết nghị, phản ánh đúng, trung thực hoạt động của Tổng công ty cụ thể như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2021:

❖ Sản lượng sản xuất:

- Urê PM: 798.062 tấn - đạt 104% KH năm, giảm 8% so với cùng kỳ 2020.
- UFC85: 12.842 tấn - đạt 103% KH năm, giảm 9% so với cùng kỳ 2020.
- NPK PM: 162.007 tấn - đạt 101% KH năm, tăng 41% so với cùng kỳ 2020.

❖ Sản lượng kinh doanh:

- Urê PM: 748.938 tấn - đạt 100% KH năm, giảm 9% so với cùng kỳ 2020.
- NPK PM: 151.457 tấn - đạt 108% KH năm, tăng 60% so với cùng kỳ 2020.
- Phân bón khác (NK và tự doanh): 244.010 tấn - đạt 87% KH năm (kế hoạch điều chỉnh), tăng 36% so với cùng kỳ 2020.
- NH3: 70.343 tấn - đạt 112% KH năm, tăng 4% so với cùng kỳ 2020.
- UFC85: 9.402 tấn - đạt 111% KH năm, giảm 2% so với cùng kỳ 2020.
- Hóa chất khác: 751 tấn - đạt 116% KH năm, tăng 12% so với cùng kỳ 2020.

❖ Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu hợp nhất: 13.119 tỷ đồng - đạt 109% KH năm, tăng 63% so với cùng kỳ 2020.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 3.799 tỷ đồng - đạt 169% KH năm, tăng 348% so với cùng kỳ 2020.
- Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2021 là 13.918 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ 2020.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 29,6%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 22,8%.
- Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2021 đạt 1,3 lần.

2. Về công tác triển khai các dự án đầu tư:

Tổ hợp dự án nâng công suất phân xưởng NH3 và Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học hoàn thành đưa vào sử dụng, hiện đang triển khai công tác nghiệm thu cuối cùng (FAC), quyết toán A-B hợp đồng EPC, các hợp đồng liên quan khác và quyết toán vốn dự án.

3. Về công tác tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp & hoàn thiện chiến lược, công tác quản lý, điều hành:

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng tái cơ cấu tổng thể mô hình tổ chức hoạt động Tổng công ty giai đoạn 2020-2025, thực hiện xong bước sắp xếp sát nhập 13 Ban chức năng Văn phòng Công ty mẹ thành 8 Ban chức năng.

Triển khai rà soát cập nhật Kế hoạch giai đoạn 2022–2025 và Chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn năm 2045, đồng thời với việc xây dựng hệ thống phân phối, mô hình kinh doanh sản phẩm của TCT.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính năm 2021 và Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán. Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty, việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, việc huy động vốn, sử dụng nguồn vốn, đầu tư mua sắm tuân thủ các quy định hiện hành.

II. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát:

- Năm 2021 mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, Ban Kiểm soát đã hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ, phối hợp tổ chức kiểm tra và có báo cáo kiến nghị về hoạt động SXKD năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 của các Công ty thành viên.
- Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, các thành viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

1. Ông Huỳnh Kim Nhân – Trưởng Ban kiểm soát.

- Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất và theo dõi công tác kiểm tra giám sát thường xuyên các quy trình, quy chế, quy định chính sách của Tổng Công ty;
- Giám sát việc xây dựng thực hiện chiến lược, công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp, công tác sản xuất kinh doanh;
- Đề xuất phê duyệt kế hoạch chọn lựa đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính TCT.

2. Ông Lê Vinh Văn – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ các dự án đầu tư XD CB của TCT;
- Theo dõi việc đầu tư góp vốn vào các dự án liên doanh, liên kết của TCT, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Giám sát công tác quản lý tài chính, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại TCT.

3. Ông Lương Phương – Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Giám sát công tác NCPT, sử dụng quỹ KHCN và thực hiện chế độ tiền lương công ty mẹ - công ty con;
- Giám sát hoạt động các công ty liên kết.

Đánh giá chung:

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc, đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi công việc được phân công và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

III. Thù lao, chi phí hoạt động các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và các thành viên:

- Tiền lương, thưởng, thù lao của các thành viên được xây dựng, thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và theo Nghị định được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua như sau:

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng phúc lợi	Tổng thu nhập
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban	1,486	186	1,672
2	Lê Vinh Văn	Thành viên	1,222	153	1,375
3	Lương Phương	Thành viên	274	-	274
	Tổng cộng (triệu đồng)		2,982	339	3,321

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát là 354,36 triệu đồng, bao gồm: Chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị 78,25 triệu đồng, cước điện thoại, internet 19,57 triệu đồng, công tác phí 174,84 triệu đồng và chi phí tiếp khách, hội họp 81,68 triệu đồng, đã được hạch toán vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, và được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.

IV. Tổng kết các phiên họp của Ban Kiểm soát, các kết luận kiến nghị, kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và 3 cuộc họp đột xuất để bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới, phân công nhiệm vụ, thông qua kế hoạch kiểm tra giám sát, thẩm định báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm, trả lời các ý kiến của Nhóm cổ đông lớn, thông qua báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định tiền lương và báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể Ban Kiểm soát, chi tiết như sau:

Phiên họp	Nội dung, kiến nghị	Kết quả cuộc họp
Phiên 1 24/03/2022	Tình hình SXKD Quý I năm 2021; Thống nhất nội dung trong Báo cáo hoạt động của BKS TCT năm 2020 trình ĐHĐCĐ năm 2021; Thông qua nội dung thẩm định BCTC năm 2020; Đề xuất đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2021; KH hoạt động Quý 2/2021.	Các thành viên BKS thông qua 100%
Phiên 2 27/04/2021	Bầu trưởng Ban Kiểm soát TCT.	Các thành viên BKS thông qua 100%

Phiên họp	Nội dung, kiến nghị	Kết quả cuộc họp
Phiên 3 07/05/2021	Phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát phụ trách kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động SXKD của TCT.	Các thành viên BKS thông qua 100%
Phiên 4 30/06/2021	Tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2021; Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022, các chỉ tiêu sơ bộ; Kế hoạch hoạt động quý III/2021.	Các thành viên BKS thông qua 100%
Phiên 5 10/09/2021	Thông qua nội dung đề nghị HĐQT/Ban Điều hành cung cấp báo cáo liên quan đến các nội dung kiến nghị của Nhóm cổ đông; Thành lập Tổ Công tác để kiểm tra, xử lý các yêu cầu của Nhóm cổ đông liên quan đến công văn số 01/2021/NCD ngày 06/08/2021 theo quy định tại Điều lệ TCT và Luật Doanh nghiệp.	Các thành viên BKS thông qua 100%
Phiên 6 27/09/2021	Tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2021; Thảo luận và thống nhất để thông qua dự thảo báo cáo gửi HĐQT để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện báo cáo gửi Nhóm cổ đông; Kế hoạch hoạt động quý IV/2021.	Các thành viên BKS thông qua 100%
Phiên 7 24/12/2021	Tổng kết công tác giám sát năm 2021; Một số chỉ tiêu chính năm 2022; Kế hoạch hoạt động của BKS 2022.	Các thành viên BKS thông qua 100%

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, các Công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó:

Đến 31/12/2021, tổng số vốn góp vào các Công ty con không thay đổi, tỷ lệ vốn góp 75%/VĐL là 386,25 tỷ đồng, các Công ty này làm hệ thống đại lý, phân phối sản phẩm của Tổng công ty, các giao dịch mua bán đúng quy định, đúng điều lệ Tổng công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông

VI. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp (Công ty con) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

VII. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty; việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, việc huy động vốn, sử dụng nguồn vốn, đầu tư mua sắm đúng với

các quy định hiện hành, đã được công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán.

VIII. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác:

Các thành viên Hội đồng quản trị phụ trách từng lĩnh vực, thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền để HĐQT ra quyết định, giám sát, chỉ đạo, đôn đốc TCT triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị. Cùng với Ban điều hành chỉ đạo và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quyết định điều hành kịp thời, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

IX. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty, kiểm tra giám sát hoạt động tại các Công ty thành viên để có những kiến nghị, biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát có nhận được 1 ý kiến và đã kiểm tra, phản hồi cho Nhóm cổ đông lớn về thông tin liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của PVFCCo.

X. Kiến nghị:

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tổng công ty trình Đại hội. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT, TGD Tổng Công ty:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc theo hướng tin gọn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển TCT.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của NDD vốn TCT tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quyết toán vốn Tổ hợp dự án nâng công suất phân xưởng NH3 và Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học để ghi nhận đúng giá trị tài sản và phân loại để tính khấu hao được đầy đủ, chính xác, đúng quy định.
- Thực hiện các Kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Báo cáo kết quả thẩm định BCTC năm 2021 số 507/PBHC-BKS ngày 8 tháng 4 năm 2022 về nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền, xây dựng phương án đàm phán với ngân hàng đầu mối để trả nợ vay trước hạn của tổ hợp dự án NH3-NPK, quyết toán các khoản mục chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang lâu năm trên bảng cân đối kế toán.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022;
- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, chú trọng kiểm tra giám sát tính tuân thủ các

quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý giá thành sản xuất, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng;

- Thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- Nâng cao vai trò của Ban Kiểm soát trong việc giám sát các hoạt động quản lý và điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát và cảnh báo rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính tại các Công ty liên doanh, liên kết;
- Giám sát việc bảo toàn vốn của cổ đông.

Phần 2

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2022

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT, Ban Kiểm soát đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị TCT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty Ernst and Young;
3. Công ty Pricewaterhouse&Cooper

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THỪ LÃO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022
DỰ THẢO**

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2021:

Kế hoạch Ngân sách 2021 được ĐHĐCĐ thông qua: **7.751 triệu đồng** (số tạm tính, việc xác định quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021 sẽ được thực hiện theo quy định của Nhà nước). Kết quả thực hiện năm 2021 (thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội) như sau:

ĐV tính: triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Quỹ Tiền lương	Quỹ Tiền thưởng	Tổng thu nhập
I./	Hội đồng Quản trị		6.460	770	7.230
1	Nguyễn Tiến Vinh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	373	47	420
2	Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.240	155	1.395
3	Lê Cự Tân	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.712	214	1.926
4	Dương Trí Hội	Thành viên HĐQT	1.486	186	1.672
5	Trịnh Văn Khiêm	Thành viên HĐQT	1.348	168	1.516
6	Louis T Nguyễn	Thành viên HĐQT độc lập	301	-	301
II./	Ban Kiểm soát:		2.982	339	3.321
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban Kiểm soát	1.486	186	1.672
2	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban Kiểm soát	1.222	153	1.375
3	Lương Phương	Thành viên.BKS không chuyên trách	274	-	274
	Tổng cộng		9.443	1.108	10.551

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2022:

Năm 2022, PVFCCo tiếp tục áp dụng quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS Tổng Công ty theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-LĐTBXH. Căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2021 và KH SXKD năm 2022, vì vậy PVFCCo xây dựng KH Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS 2022 như sau:

- Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS (tạm tính): **11.043 triệu đồng.**
- Dự phòng 10%: **1.104 triệu đồng.**
- Tổng Cộng: **12.147 triệu đồng.**

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

Phần 8 – TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VỀ ĐIỀU LỆ/QUY CHẾ VỀ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

V/v giao cho Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt ban hành/điều chỉnh Điều lệ Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của Tổng công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về lĩnh vực khoa học công nghệ hiện hành, Hội đồng quản trị Tổng công ty xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

Các Thông tư số 15/2011/TT-BTC và 105/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính (căn cứ Luật Khoa học Công nghệ năm 2000) hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp quy định rõ thẩm quyền thông qua Điều lệ Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ là HĐQT. Do đó khi thành lập Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ của Tổng công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã trình HĐQT thông qua Điều lệ Quỹ và HĐQT đã biểu quyết thông qua Điều lệ Quỹ tại kỳ họp thường niên ngày 22/04/2015, ban hành theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ.

Trong quá trình tổ chức hoạt động của Quỹ, hiện nay quy định của pháp luật liên quan có những thay đổi như sau:

- Luật Khoa học công nghệ ban hành năm 2013;
- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;
- Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Khoa học & Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn về nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 15/2011/TT-BTC và 105/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính).

Theo Thông tư liên tịch số 12/2016 nêu trên, cấp thẩm quyền quyết định liên quan đến quy chế, quy định đối với Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tại doanh nghiệp sẽ do doanh nghiệp chủ động xác định. Căn cứ vào tính chất, quy mô giá trị của Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ tương đương khoản chi phí không lớn trong kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm, tương xứng với các thẩm quyền khác của HĐQT về đầu tư, mua bán tài sản, vay và cho vay... HĐQT kính trình HĐQT chấp thuận giao cho HĐQT thẩm quyền quyết định việc thành lập, tổ chức hoạt động, ban hành các quy định, quy chế về tổ chức hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ tại Tổng công ty theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Khoa học & Công nghệ và Bộ Tài chính. Theo thẩm quyền được giao, HĐQT được phép chủ động ban hành lại Điều lệ/Quy chế về Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ để thay thế cho Điều lệ Quỹ hiện hành.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

Phần 9 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

V/v: Đăng ký bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, để triển khai hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường thực tế, triển khai hoạt động cung ứng dịch vụ nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực phân bón, hóa chất và dịch vụ nông nghiệp, Tổng công ty kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho Tổng công ty đăng ký bổ sung một số ngành nghề kinh doanh như sau:

(i) Bổ sung ngành kinh doanh mới:

Stt	Mã ngành	Ngành nghề
01	7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên
02	7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
03	7214	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp
04	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt: Dịch vụ khảo nghiệm phân bón
05	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm vật tư nông nghiệp (máy móc hỗ trợ/Công cụ dụng cụ/giống/thuốc/nông sản)
06	4791	Sàn giao dịch điện tử, Chợ online, Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: bán hàng qua các trang thương mại điện tử
07	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Phân bón Nông nghiệp đô thị
08	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: Phân bón Nông nghiệp đô thị
09	6312	Cổng thông tin
10	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
11	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn về nông học
12	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

(ii) Bổ sung thông tin chi tiết vào mã ngành kinh doanh hiện hữu

STT	Mã ngành	Thông tin đăng ký hiện hữu	Thông tin đăng ký bổ sung
05	2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	

STT	Mã ngành	Thông tin đăng ký hiện hữu	Thông tin đăng ký bổ sung
		Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp (không sản xuất hóa chất tại trụ sở)	Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, sinh thái (không sản xuất hóa chất tại trụ sở)
09	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	
		Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniắc lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác (không tồn trữ hóa chất).	Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniắc lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác (không tồn trữ hóa chất), các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, sinh thái.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

Phần 10 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

V/v thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Và căn cứ theo tình hình, nhu cầu quản trị điều hành Tổng công ty,

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- Thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty như đính kèm;
- Chấp thuận cho Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tương ứng với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG CỦA ĐIỀU LỆ

Trong bảng tổng hợp này:

- Các phần có dấu gạch ngang là nội dung bãi bỏ, chỉnh sửa so sánh giữa Điều lệ mới và Điều lệ hiện tại;

- Các phần được gạch chân là nội dung bổ sung thêm hoặc được thay thế so sánh giữa Điều lệ mới và Điều lệ hiện tại;

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
1.	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ sửa đổi này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng này của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần tại phiên họp thường niên tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2021.	PHẦN MỞ ĐẦU <u>Điều lệ của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tổng công ty.</u> ⁽¹⁾ Điều lệ sửa đổi này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng này của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần tại phiên họp thường niên tổ chức vào ngày tháng năm 2022.	⁽¹⁾ Phù hợp với thực tế. Nhằm làm rõ hơn vai trò của Điều lệ trong việc làm cơ sở pháp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trong đó có việc quản trị quan hệ với cổ đông.
2.	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong điều lệ này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. “Tổng Công ty” là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần. b. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. c. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của Tổng công ty. d. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Tổng công ty và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong điều lệ này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. “Tổng Công ty” là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần. b. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. c. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của Tổng công ty. d. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Tổng công ty <u>do các cổ đông đã mua các loại và được</u> ⁽²⁾ quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.	⁽²⁾ Làm rõ và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	e. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp thông qua ngày <u>ngày 17 tháng 6 năm 2020</u>; “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; f. “Ngày thành lập” là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 31 tháng 8 năm 2007). g. “Người quản lý/cán bộ quản lý Tổng công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. h. “Người điều hành/cán bộ điều hành Tổng công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. i. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán; j. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty; k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định theo Luật chứng khoán; l. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời hạn điều chỉnh (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua bằng nghị quyết; m. “Việt Nam” là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm	e. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp <u>hiện hành và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có)</u>; “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán <u>hiện hành và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có)</u>; ⁽²⁾ g. “Người quản lý/cán bộ quản lý Tổng công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc. h. “Người điều hành/cán bộ điều hành Tổng Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. i. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán; j. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty; k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định theo Luật chứng khoán; l. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời hạn điều chỉnh (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua bằng nghị quyết; 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.		
3.	Điều 2. ... 7. Logo của Tổng công ty Logo của Tổng công ty được thiết kế theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại “Quy chế Quản lý Thương hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”. Logo là một hình chữ nhật đứng gồm hai phần. Phần trên là logo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với hình ngọn lửa hai nhánh màu đỏ và dòng chữ PETROVIETNAM màu trắng; phần dưới nền trắng có hàng chữ PVFCCo màu đỏ.	Đề xuất không quy định trong điều lệ về logo đề, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và quy định thẩm quyền trong cơ cấu tổ chức quản lý TCT theo Điều lệ ⁽³⁾	⁽³⁾ Trong thực tế tùy theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu giữa TCT và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội đồng quản trị TCT sẽ quyết định việc sử dụng logo của TCT.
4.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty <u>Tổng công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật.</u> ⁽⁴⁾ Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty. <u>Quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty theo quy định pháp luật và theo quy định tại Điều lệ này.</u> ⁽⁴⁾	⁽⁴⁾ Điều chỉnh cho đầy đủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5.	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty 1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty là:	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty 1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty là: ⁽⁵⁾ - Biên tập lại nội dung theo đúng thông tin ghi nhận của Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với các ngành nghề hiện tại của Tổng	⁽⁵⁾ Điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tương ứng với nội dung dự kiến

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
		công ty. Bổ sung vào điều này các ngành nghề kinh doanh được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. [theo tờ trình về đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh]	trình ĐHĐCĐ 2022 thông qua
6.	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 11. Quyền của cổ đông Cổ đông nắm giữ phổ thông có các quyền sau: ... 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty; c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 11. Quyền của cổ đông Cổ đông nắm giữ phổ thông có các quyền sau: ... 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty. <u>Cổ đông có quyền xem xét, tra cứu, trích lục đối với các văn bản, tài liệu được Tổng công ty ban hành kể từ thời điểm cổ đông chính thức trở thành cổ đông của công ty.</u> ⁽⁶⁾ c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp	(⁶) làm rõ thêm về quyền của cổ đông

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
7.	7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 13 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.	7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 13 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại	(7) Sửa lỗi soạn thảo văn bản Điều lệ hiện hành vì đề cập sai thứ tự điều khoản.

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. b. c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định <u>tại khoản 4 Điều này</u> ⁽⁷⁾ nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. b. c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định <u>tại khoản 4 Điều này</u> ⁽⁷⁾ vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định <u>tại khoản 5 Điều này</u>; ⁽⁷⁾ kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
8.	Điều 20. Hình thức thông qua quyết định tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền tùy chọn bằng hình thức lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong trường hợp thông qua tại cuộc họp theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến những nội dung sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự cuộc họp tán thành: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	Điều 20. Hình thức thông qua quyết định tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông ⁽⁸⁾ Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền tùy chọn bằng hình thức lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông tham dự tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong trường hợp thông qua tại cuộc họp theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến, <u>nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</u> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	⁽⁸⁾ Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự cuộc họp tán thành. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.	Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.	
9.	1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. 2. ... 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. 2. ... Bổ sung nội dung vào khoản 8 và bổ sung thêm khoản 9: ⁽⁹⁾ 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 9 Điều này.</u> 9. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu</u>	(9) Bổ sung cho đầy đủ, phù hợp với Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Hiện tại toàn bộ cổ phần TCT là cổ phần phổ thông, tuy nhiên Điều lệ cũng quy định trong trường hợp cần thiết TCT có thể trình PA phát hành các loại cổ phần ưu đãi, nên bổ sung thêm khoản 9 cho đầy đủ và phù hợp với Luật DN)

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
		<u>đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>	
10.	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: b. ... i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác trực thuộc Hội đồng quản trị; quyết định chính sách tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện phần vốn và người đại diện khác tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tham dự Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác có vốn góp đầu tư của Tổng công ty; ... Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: b. ... i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; <u>quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, chính sách tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh tương đương theo quy định của Điều lệ này; quyết định và/hoặc phân cấp quyết định về công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh cán bộ quản lý khác trong bộ máy tổ chức của Tổng công ty và các công ty có vốn góp của Tổng công ty theo quy định của Hội đồng quản trị; cử người đại diện phần vốn và người đại diện khác tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tham dự Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác có vốn góp đầu tư của Tổng công ty;</u> ⁽¹⁰⁾ ...	(10) Bổ sung quy định để thống nhất và tương đồng với quy chế về công tác cán bộ và quy chế khác của Tổng công ty (11) Để khẳng định rõ quyền hạn theo đúng vai trò, vị trí

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ, <u>quy chế liên quan khác</u> của Tổng công ty. ⁽¹¹⁾ Bổ sung khoản 3 mới: ⁽¹¹⁾ <u>3. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng tất cả các nguồn lực của Tổng công ty, bao gồm toàn bộ bộ máy/hệ thống tổ chức quản lý, điều hành của Tổng công ty, hệ thống thông tin, dữ liệu trong hoạt động của Tổng công ty để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của Tổng công ty, phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị.</u> Chuyển khoản 3 hiện tại thành khoản 4: Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	của HĐQT trong hệ thống tổ chức của TCT
11.	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 2. ... 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp và biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp và lấy ý kiến đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi văn bản. Biên bản họp, tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị được lập bằng	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 2. ... 14. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị: ⁽¹²⁾ <u>Chủ toạ và người ghi biên bản cuộc họp chịu trách nhiệm lập biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.</u> <u>Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của</u>	⁽¹²⁾ Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp,

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký cuộc họp, trừ trường hợp quy định khác của pháp luật	Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.	Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.
12.	Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc tuyển dụng/thuê một người khác để bổ nhiệm làm Tổng giám đốc. Trong trường hợp tuyển dụng/thuê Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng tuyển dụng/thuê Tổng giám đốc. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.	Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc tuyển dụng/thuê một người khác để bổ nhiệm làm Tổng giám đốc. Trong trường hợp tuyển dụng/thuê Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty và là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty; ⁽¹³⁾ chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng tuyển dụng/thuê Tổng giám đốc. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.	(13) bổ sung để thống nhất với Điều 3 được sửa đổi như trên;

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	Tổng giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng Tổng công ty; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; Tuyển dụng lao động theo kế hoạch định biên lao động hàng năm được Hội đồng quản trị phê duyệt Hàng năm, Tổng giám đốc phải xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu chiến lược, kế hoạch dài hạn; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;	Tổng giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty, <u>trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</u> ⁽¹⁴⁾; Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty theo quy định về công tác quản lý cán bộ, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; ⁽¹⁵⁾ <u>Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, bao gồm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy chế, chính sách về tiền lương và chế độ đãi ngộ đối với người lao động của Tổng công ty.</u> ⁽¹⁶⁾ Tuyển dụng lao động theo kế hoạch định biên lao động hàng năm được Hội đồng quản trị phê duyệt Hàng năm, Tổng giám đốc phải xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu chiến lược, kế hoạch dài hạn; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; <u>Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này, theo phân cấp tại các quy chế, quy định</u>	⁽¹⁴⁾ bổ sung cho rõ ràng, hơn ⁽¹⁵⁾ bổ sung cho rõ ràng, hơn Xóa bỏ điểm f cũ, cho phù hợp với Khoản 3 Điều 162 Luật DN ⁽¹⁶⁾ quy định để thống nhất, phù hợp với hệ thống quy chế chính sách về tiền lương, đãi ngộ cụ thể của TCT ⁽¹⁷⁾ xóa điểm k và viết lại điểm l cho phù hợp với Khoản 3 Điều 162 Luật DN và hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ TCT ⁽¹⁸⁾ bổ sung khoản 5 mới cho đầy đủ theo quy định tại Khoản 4 Điều 162 LDN

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị là người bị miễn nhiệm) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.	<u>khác của Tổng công ty, theo các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, theo hợp đồng lao động của Tổng giám đốc (nếu có) và theo quy định của pháp luật. ⁽¹⁷⁾</u> <u>Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty (nếu có) và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty. ⁽¹⁸⁾</u> <u>Tổng giám đốc có thể bị miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 29 Điều lệ này và không tính phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị nếu thành viên Hội đồng quản trị đó là Tổng giám đốc. ⁽¹⁹⁾</u>	⁽¹⁹⁾ Chuyển khoản 5 cũ thành khoản 6 và điều chỉnh kỹ thuật hành văn phù hợp với quy định khác trong điều lệ
13.	Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.	Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.	

STT	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2021)	Dự thảo đề xuất các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Giải trình lý do
	Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và <u>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u> (20)	(20) Bổ sung quy định để thống nhất và tương đồng với quy chế hoạt động của BKS Tổng công ty

Phần 11 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v thông qua nội dung định hướng Chiến lược phát triển Tổng công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Nhằm hoạch định cho định hướng phát triển dài hạn cho Tổng công ty trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045, Tổng công ty đang khẩn trương tiến hành công tác rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty (CLPT) với mục tiêu nỗ lực hoàn thành và thông qua CLPT trong năm 2022. Hiện nay với kết quả xây dựng CLPT với Tư vấn, Tổng công ty đã có Báo cáo xây dựng CLPT lần 1.

Để có chủ trương và cơ sở từ cấp quản lý cao nhất Tổng công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo các nội dung chính của CLPT và kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các nội dung định hướng CLPT Tổng công ty đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 (như đính kèm);
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện chi tiết, toàn văn bản CLPT để ban hành CLPT, trên cơ sở các nội dung định hướng được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Dũng

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Tầm nhìn: Phát triển thành doanh nghiệp nông nghiệp và hóa chất toàn cầu, tạo nên chuỗi giá trị phát triển bền vững.

Sứ mệnh: Luôn tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng nhằm gia tăng giá trị, lợi ích bền vững cho khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động.

Giá trị cốt lõi: Tiên phong, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Hiệu quả, Sẻ chia

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững vị thế là nhà sản xuất phân bón số 01 Việt Nam, và mở rộng sang lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hóa chất cơ bản và hóa chất hóa dầu với mục tiêu định vị PVFCCo là một nhà sản xuất hóa chất tiên phong tại Việt Nam.

- Giai đoạn 2022-2025: đóng vai trò dẫn dắt và kiến tạo trong lĩnh vực phân bón tại thị trường trong nước, phù hợp với chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn 2021-2025 của Chính phủ. Bước đầu mở rộng kinh doanh, sản xuất hóa chất, tập trung nghiên cứu các cơ hội để phát triển lĩnh vực hóa dầu.
- Giai đoạn 2026-2030: đầu tư mở rộng quy mô sản xuất cả lĩnh vực phân bón và hóa chất trên nguyên tắc sử dụng tối ưu cơ sở hạ tầng, nguồn lực của PVFCCo, tích hợp với nhà máy Đạm Phú Mỹ hiện hữu và các dự án lọc hóa dầu của PVN.
- Giai đoạn 2031-2035: vận hành và khai thác các dự án mang lại hiệu quả tối đa, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong nước về phân bón và hóa chất, có thương hiệu toàn cầu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Lĩnh vực phân bón

- Giai đoạn 2022-2025
 - + Giữ vững thị phần phân bón Urea ở mức 35%;
 - + Hoàn thiện quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm của Nhà máy NPK hiện hữu đồng đều, vận hành ở công suất tối đa. Gia tăng khả năng sản xuất sản phẩm NPK thông qua đầu tư mới hoặc thông qua hình thức liên doanh, liên kết, mua bán sáp nhập (M&A);
 - + Triển khai nghiên cứu các sản phẩm phân bón mới, trọng tâm là phân bón hữu cơ để hoàn thiện bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, có sản phẩm thử nghiệm đưa ra thị trường.
- Giai đoạn 2026-2030
 - + Phát triển các sản phẩm mới trên nền Urea, tạo sự khác biệt và gia tăng năng lực cạnh tranh;
 - + Tiếp tục gia tăng thị phần NPK, tăng công suất sản xuất NPK chất lượng cao;
 - + Tham gia lĩnh vực phân bón hữu cơ và định vị vai trò kiến tạo phát triển mảng phân bón hữu cơ trên thị trường;
 - + Tiếp tục phân phối các sản phẩm Kali, DAP và SA với mục tiêu cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng.
- Giai đoạn 2031-2035

- + Tiếp tục giữ vững và gia tăng thị phần các loại phân bón, đặc biệt là phát triển thị trường NPK và phân bón hữu cơ;
- + Phát triển phân bón thông minh, bắt kịp xu thế công nghệ sản xuất của thế giới.

b) Lĩnh vực hóa chất

- Giai đoạn 2022-2025: Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các sản phẩm hóa chất hiện có. Phát triển năng lực tồn trữ, kinh doanh, sản xuất hóa chất và triển khai đầu tư sản xuất hóa chất có tiềm năng như H₂O₂, Melamine, DEF, Soda Ash,...
- Giai đoạn 2026-2030: Đánh dấu sự tham gia vào lĩnh vực kinh doanh hóa dầu với một số sản phẩm (tích hợp với Tổ hợp hóa dầu đi từ nguồn nguyên khí NG/LNG & Condensate/Naptha; tích hợp với nhà máy lọc dầu để sản xuất olefins lớn từ Ethane cracker, Naptha cracker).
- Giai đoạn 2031-2035: Trở thành nhà sản xuất hóa chất và hóa dầu có quy mô, doanh thu hóa chất đóng góp đáng kể doanh thu và lợi nhuận cho PVFCCo.

3. Định hướng triển khai

TT	Lĩnh vực	Giai đoạn 2022-2025	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2030-2035
1	Phân bón			
1.1	Urea	Khai thác lợi thế thương hiệu và nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối bằng việc áp dụng mô hình Push - Đẩy (tăng ảnh hưởng lên các đại lý cấp 2, cấp 3) và Pull – Kéo (hỗ trợ giải pháp canh tác, gắn kết hộ nông dân tiêu biểu, và quảng bá sản phẩm); Phát triển các sản phẩm Urea thông minh như Urea bổ sung trung vi lượng, Urea bổ sung lớp vỏ bọc để sản phẩm giải phóng chất dinh dưỡng hiệu quả hơn, Ureaa/Phân đậm bổ sung các hoạt chất kích thích sinh học, điều hòa sinh trưởng, miễn dịch cây trồng, Urea với công nghệ nano.		
1.2	NPK	Thúc đẩy mô hình Push - Đẩy và Pull - Kéo, khai thác lợi thế thương hiệu, tăng cường tương tác lên các mắt xích sâu hơn trong chuỗi giá trị, tiếp cận gần hơn với người dùng cuối bằng các chương trình tương tác và chiến dịch truyền thông; Tập trung vào sản phẩm NPK hàm lượng cao, chuyên biệt theo nhóm cây trồng và theo các vùng địa lý, khai thác các sản phẩm phân bón thông minh, bao gồm phân NPK nhả chậm, phân NPK nhả chậm có kiểm soát, Phân NPK khoáng sinh học, khoáng hữu cơ, Phân NPK có bổ sung vi lượng nano,		
1.3	Hữu cơ	Quy hoạch dài sản phẩm phân bón hữu cơ bao gồm 03 nhóm Phân bón hữu cơ sinh học, Phân vi sinh và Phân hữu cơ khoáng; thương mại hóa các sản phẩm thuộc danh mục được cấp phép lưu hành và tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm tiềm năng; Hoàn thiện năng lực sản xuất phân hữu cơ với định hướng khai thác các vùng có lợi thế về nguồn nguyên liệu hữu cơ thô và sản xuất quy mô công nghiệp, ứng dụng công nghệ hiện đại;		

		Khai thác thế mạnh về thương hiệu, hệ thống phân phối đã phủ rộng khắp toàn quốc để thực hiện các chương trình marketing, quảng bá sản phẩm để gia tăng thị phần của thị trường phân mảnh như phân bón hữu cơ.		
2.	Hóa chất			
		Tối đa giá trị của Nhà máy ĐPM bằng cách tăng cường linh hoạt trong sản xuất để điều chỉnh sản lượng giữa các hóa chất dựa trên điều kiện thị trường tức thời; Tận dụng cơ sở vật chất và diện tích đất sẵn có tại nhà máy ĐPM để mở rộng dây sản phẩm hóa chất mới; Xây dựng năng lực nhân sự PVFCCo để chuẩn bị cho công tác tiếp cận thị trường mới; Tạo dựng niềm tin với nhà đầu tư về năng lực của PVFCCo trong việc mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực mới như hóa dầu; Mở rộng chuỗi sản xuất tích hợp với khu vực nhà máy sản xuất phân bón Phú Mỹ (danh mục các sản phẩm xem xét Melamine, DEF, H₂O₂, Soda Ash/Ammonium Chloride). Gia tăng khả năng tồn trữ để kinh doanh hóa chất	Tiến hành hợp tác kinh doanh để hỗ trợ PVFCCo trong bước đầu tham gia kinh doanh hóa dầu; Chủ động tham gia vào kế hoạch mở rộng quy mô của PVN để lựa chọn địa điểm đặt nhà máy hóa dầu của PVFCCo trong tương lai; Tham gia có chọn lọc vào các hoạt động thương mại hóa chất để tìm hiểu về thị trường; Thành lập một nhóm nghiên cứu cơ hội kinh doanh mới, đặc biệt cần có khả năng xây dựng và nghiên cứu mô hình kinh tế Mở rộng sản phẩm hóa chất tích hợp với Tổ hợp hóa dầu đi từ nguồn nguyên khí NG/LNG & Condensate/Naptha (danh mục các sản phẩm xem xét H₂SO₄, caprolactam/Ammonium Sulphat, Caustic Soda, Polyvinyl Chloride); Chuỗi sản xuất tích hợp với nhà máy lọc dầu để sản xuất olefins lớn từ Ethane cracker, Naptha cracker (danh mục các sản phẩm xem xét EVA, PE, PC, ABS, SBR, PP).	Nghiên cứu chuyên sâu các thị trường mới và bối cảnh cạnh tranh; Từng bước mở rộng quy mô tổ chức để hỗ trợ các doanh nghiệp và hoạt động mới; Phát triển và tiến hành hoạt động tiền tiếp thị (pre-marketing) các sản phẩm hóa chất mới; Xem xét chuỗi sản xuất MTO đi từ nguồn nguyên liệu khí NG/LNG và biomass; Thay thế nguồn nguyên liệu natural gas cho nhà máy Đạm Phú Mỹ bằng Hydro xanh, biomass.
		Hoàn thiện mô hình kinh doanh mảng Hóa chất với 02 trụ cột chính là xây dựng mạng lưới kênh phân phối và Mô hình hợp tác kinh doanh.		

4. Tầm nhìn đến năm 2045

- PVFCCo trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón và hóa chất với quy mô hàng đầu không chỉ tại Việt Nam mà còn trong khu vực;
- PVFCCo đạt tới tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt về ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường; thỏa mãn các tiêu chuẩn toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp và dịch vụ khách hàng, triển khai chuyển đổi số thành công để quản trị hiệu quả hơn và gia tăng trải nghiệm khách hàng;
- PVFCCo là thương hiệu có uy tín trên thị trường quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi sản phẩm phục vụ cho nền nông nghiệp xanh, sạch, đáp ứng các tiêu chí về phát triển bền vững, tích cực tham gia bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; góp phần phát triển nền sản xuất nông nghiệp hiện đại.
- Chú trọng đến đời sống người lao động và chia sẻ lợi ích với cộng đồng thông qua triển khai các chương trình an sinh xã hội.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2022

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại phiên họp thường niên ngày / /2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty với các chỉ tiêu:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	B	C	2	3	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất				
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	766	797	104%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	12.5	12.0	96%
1.3	NPK	Nghìn tấn	160	162	101%
1.4	NH3 (để thương mại)	Nghìn tấn	63	69	109%
2	Sản lượng kinh doanh				
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	750	749	100%
2.2	NPK	Nghìn tấn	140	151	108%
2.3	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	280	244	87%
2.4	UFC 85	Nghìn tấn	8,5	9,4	111%
2.5	NH3 (để thương mại)	Nghìn tấn	63	70	112%
2.6	CO2	Nghìn tấn	50	44	87%
2.7	Hóa chất	Nghìn tấn	0,6	0,8	116%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12,000	13,117	109%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,251	3,799	169%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	B	C	2	3	5=3/2
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,890	3,172	168%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	445	466	105%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7,584	10,503	138%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3,914	3,914	100%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10,738	11,951	111%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,086	3,612	173%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,772	3,030	171%
5.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	45%	77%	171%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	417	423	101%
4.8	Đầu tư				
4.8.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	263	110	42%
	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	223	89	40%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	40	22	54%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng			
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	263	110	42%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	215	62	29%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	49	49	100%

1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu:

a. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
1.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	828,0	
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0	
1.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
1.3	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	12,8	
1.4	NH ₃ sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	70,0	
2	Sản lượng kinh doanh			
2.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0	
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0	
2.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	8,5	
2.5	NH ₃	Nghìn tấn	70,0	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
2.6	Phân bón khác	Nghìn tấn	260,0	
2.7	CO2	Nghìn tấn	50,0	
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	0,7	

b. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.239
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.130
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.473
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	738
5	Năng suất lao động bình quân (<i>tính theo doanh thu</i>)	Triệu đồng/người/tháng	915

c. Kế hoạch Công ty mẹ

*** Kế hoạch Tài chính**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.011
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.343
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.128
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.489
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	38,7
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	50
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,25
9	Nộp NSNN	Tỷ đồng	694

*** Kế hoạch vốn đầu tư**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	548,5
1	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	206,5
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	342,0
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	548,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	548,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	548,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	548,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

1.3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang		147.297.706.789
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo KH được chấp thuận		3.030.399.711.796
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2021	$(3=3.1+3.2+3.3)$	217.282.088.000
3.1	Trích quỹ KT-PL người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016	107.472.994.000
3.2	Trích quỹ thưởng người quản lý		2.336.100.000
3.3	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		107.472.994.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau khi trích lập các quỹ	$(4=2-3)$	2.813.117.623.796
5	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2021	$(5=1+4)$	2.960.415.330.585
6	Chia cổ tức		1.956.671.300.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		5.000
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2022	$(7=5-6)$	1.003.744.030.585

Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức 2021 theo phương án nêu trên (phần còn lại sau khi trừ đi cổ tức đã chi tạm ứng 1.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông).

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang		1.003.744.030.585
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo KH được chấp thuận		3.489.000.000.000
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2022	(3=3.1+3.2+3.3)	116.457.000.000
3.1	Trích quỹ KT-PL người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLDTBXH ngày 01/09/2016	114.000.000.000
3.2	Trích quỹ thưởng người quản lý		2.457.000.000
3.3	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
4	Lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	3.372.543.000.000
5	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2022	(5=1+4)	4.376.287.030.585
6	Chia cổ tức		1.956.671.300.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		5.000
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2023	(7=5-6)	2.419.615.730.585

Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2022 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 cho phù hợp.

1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

1.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.

1.7. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (số tạm tính):

- Báo cáo thực hiện năm 2021: **10.551.000.000** đồng.
- Dự toán năm 2022: **12.147.000.000** đồng (bao gồm 10% dự phòng).

1.8. Thông qua việc giao thẩm quyền cho Hội đồng quản trị quyết định ban hành và sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Tổng công ty và tổ chức hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

1.9. Thông qua nội dung cho Tổng công ty đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình.

- 1.10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty theo Tờ trình.
- 1.11. Thông qua các nội dung định hướng Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2045; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty hoàn thiện chi tiết, toàn văn bản Chiến lược phát triển để ban hành căn cứ các nội dung định hướng được ĐHĐCĐ thông qua.
- 1.12. Thông qua nội dung khác ... (nếu có)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, /6/2022.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, VPHĐQT (TTV).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**